

CÁC BỘ**BỘ NỘI VỤ****BỘ NỘI VỤ**

Số: 38/2005/QĐ-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Về việc phê duyệt bản Điều lệ của Hội Tin học
xây dựng Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Tin học xây dựng Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

Tin học xây dựng Việt Nam đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc ngày 27/11/2004 của Hội thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Tin học xây dựng Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Thứ trưởng***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt bản Điều lệ của Hội**Đặng Quốc Tiến**

ĐIỀU LỆ

HỘI TIN HỌC XÂY DỰNG VIỆT NAM

(ban hành kèm theo Quyết định số 38/2005/QĐ-BNV ngày 13 tháng 4 năm 2005 của Bộ Nội vụ)

Chương I

TÊN HỘI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên Hội

Tên Hội được gọi là: Hội Tin học xây dựng Việt Nam,

Tên tiếng Anh: Vietnam Information Technology Association in Civil Engineering.

Tên viết tắt: VITACE.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Tin học xây dựng Việt Nam là một tổ chức xã hội nghề nghiệp tự nguyện của những người nghiên cứu, giảng dạy, phổ biến, ứng dụng tin học trong lĩnh vực xây dựng và những người quan tâm, đóng góp hoặc tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển tin học trong xây dựng.

Mục đích của Hội là tập hợp, đoàn kết, động viên khuyến khích hội viên nâng cao kiến thức, trao đổi thông tin về các thành tựu khoa học kỹ thuật, kinh tế... trong và ngoài nước, góp phần đẩy mạnh nghiên cứu, phổ biến ứng dụng tin học trong xây dựng góp phần không ngừng phát triển Ngành Xây dựng.

Điều 3. Vị trí

Trụ sở của Hội đóng tại Hà Nội. Hội có

thể có chi nhánh hoặc văn phòng đặt tại các thành phố lớn hoặc các vùng miền của tổ quốc. Việc đặt chi nhánh hay văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật.

Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài sản và tài chính riêng.

Hội có các ấn phẩm khoa học mang tên Hội.

Điều 4. Phạm vi hoạt động của Hội

Hội Tin học xây dựng Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước tuân theo luật pháp của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên tự nguyện của Tổng hội Xây dựng Việt Nam.

Phương thức hoạt động của Hội bao gồm: Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo, báo cáo chuyên đề, tọa đàm trao đổi ý kiến; Nghiên cứu và hỗ trợ các công trình nghiên cứu, thực nghiệm khoa học kỹ thuật, kinh tế xây dựng, tổ chức các cuộc thi sáng tạo trong hội viên và đưa các kết quả vào ứng dụng trong thực tế sản xuất và đời sống; Xuất bản các tạp chí, tập san chuyên ngành định kỳ và tài liệu khoa học kỹ thuật về Tin học xây dựng; Quan hệ với các Hội trong và ngoài nước theo luật định để trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, tranh thủ

giúp đỡ và không ngừng tạo điều kiện cho tin học xây dựng Việt Nam phát triển.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 5. Nhiệm vụ chính của Hội

1. Khuyến khích và giúp đỡ hội viên nâng cao trình độ nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin bằng nhiều hình thức khác nhau như mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên đề, các câu lạc bộ tin học trong từng lĩnh vực, tặng các giải thưởng tin học..., góp phần đào tạo nhân tài của Ngành Xây dựng Việt Nam. Động viên hội viên luôn giữ gìn lương tâm và trách nhiệm nghề nghiệp, phục vụ lợi ích của xã hội.

2. Động viên tinh thần tích cực và khả năng sáng tạo của đông đảo hội viên, thúc đẩy sự phát triển của ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, đem những thành tựu của công nghệ thông tin phục vụ Ngành Xây dựng, công cuộc xây dựng đất nước, đồng thời giúp đỡ, bảo vệ mọi quyền lợi chính đáng của các hội viên trong hoạt động tin học xây dựng.

3. Tổ chức và giúp đỡ các hoạt động liên kết kinh tế - khoa học và các ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành Xây dựng, góp phần tạo công ăn việc làm cho các hội viên.

4. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học và kỹ thuật xây dựng

trong hội viên và nhân dân. Khuyến khích động viên, khen thưởng kịp thời các thành tích hoạt động sáng tạo của hội viên và đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật xây dựng.

5. Thực hiện chức năng phản biện và giám định xã hội theo yêu cầu, đóng góp ý kiến với các cơ quan Nhà nước về những chủ trương, cơ chế chính sách, các dự án nhằm thúc đẩy sự nghiệp phát triển Xây dựng.

6. Liên hệ với các Hội và tổ chức tin học ở nước ngoài để đẩy mạnh hợp tác quốc tế về tin học xây dựng. Khuyến khích và tạo điều kiện cho hội viên gặp gỡ, trao đổi và hợp tác với các tổ chức tin học quốc tế. Tập hợp và động viên các chuyên gia tin học Việt Nam ở nước ngoài tham gia nghiên cứu, ứng dụng và kinh doanh dịch vụ về tin học xây dựng tại Việt Nam.

7. Liên hệ mật thiết với các cơ quan Nhà nước và các tổ chức xã hội khác để đề đạt ý kiến về chính sách xây dựng và phát triển tin học xây dựng trong từng giai đoạn. Tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, các dự án ứng dụng Công nghệ thông tin trong xây dựng.

8. Thực hiện nhiệm vụ hội thành viên của Tổng hội Xây dựng Việt Nam.

Điều 6. Quyền hạn của Hội

1. Đại diện cho các tổ chức thành viên của Hội viên trong các hoạt động có liên quan đến tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội Tin học xây dựng.

2. Xuất bản những ấn phẩm các loại

về tin học và xây dựng theo quy định của pháp luật. Tổ chức thông tin khoa học kỹ thuật về tin học trong xây dựng.

3. Hoạt động kinh tế theo quy định của pháp luật thông qua việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ. Được gây quỹ của Hội trên cơ sở hội phí của Hội viên và các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ triển khai theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động.

4. Thực hiện quyền hạn hội thành viên của Tổng hội Xây dựng Việt Nam.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 7. Điều kiện trở thành Hội viên

Mọi công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và ứng dụng tin học trong xây dựng, nếu: Tán thành tôn chỉ, mục đích và Điều lệ của Hội; Tự nguyện làm đơn gia nhập Hội; Tự nguyện tham gia các hoạt động của Hội; đều có thể xin gia nhập Hội.

Điều 8. Thủ tục gia nhập Hội

Cá nhân và tập thể có đủ điều kiện nói ở điều trên đều có thể viết đơn gia nhập Hội. Đơn xin gia nhập Hội sẽ do Ban Chấp hành Trung ương Hội xét duyệt và công nhận. Hội viên Hội Tin học xây dựng Việt Nam có quyền tham gia các Hội khác, kể cả các Hội ở nước ngoài.

Điều 9. Thủ tục xóa tên hội viên

Hội viên sẽ bị xóa tên trong các trường hợp sau:

- Tập thể là tổ chức ngừng hoạt động, bị sáp nhập, giải thể hoặc phá sản
- Cá nhân không còn nguyện vọng, không đủ sức khỏe hoặc qua đời;
- Hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp hoặc Điều lệ Hội;

Quyết định xóa tên do Ban chấp hành Trung ương Hội xét và Chủ tịch Hội ra quyết định.

Điều 10. Hội viên cá nhân, Hội viên tập thể, Hội viên danh dự

Hội viên cá nhân: Là những người có điều kiện tham gia thường xuyên mọi hoạt động của Hội; Là những người có uy tín, kinh nghiệm trong ngành có nhiều đóng góp cho Hội.

Hội viên tập thể: Là những tổ chức hoạt động khoa học kỹ thuật, đào tạo và kinh doanh trong các lĩnh vực Tin học và Xây dựng.

Hội viên danh dự: Là các công dân Việt Nam có uy tín, có năng lực hoạt động trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và quan tâm giúp đỡ hoạt động của Hội.

Điều 11. Nhiệm vụ của hội viên

1. Tôn trọng Điều lệ của Hội, thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Hội, tham gia sinh hoạt, tích cực hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ được Hội phân công.

2. Tuyên truyền, phát triển hội viên mới và đóng đầy đủ hội phí.

3. Tích cực học tập, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tích cực tham gia phong trào ứng dụng các tiến bộ tin học vào thực tiễn sản xuất và đời sống. Tham gia phổ biến kiến thức tin học xây dựng sâu rộng trong và ngoài ngành.

Điều 12. Quyền lợi của hội viên

1. Được tham gia mọi sinh hoạt của Hội, thảo luận và biểu quyết mọi mặt công tác của Hội, bầu cử và ứng cử vào Ban Chấp hành Hội.

2. Được đề nghị Hội giúp đỡ để bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ tin học. Được Hội tạo điều kiện đưa các kết quả nghiên cứu và ứng dụng tin học, các sáng kiến phát minh vào sản xuất, đời sống. Được ưu tiên công bố các kết quả nghiên cứu, ứng dụng trong các tạp chí và ấn phẩm của Hội.

3. Được thông tin thường xuyên về các tiến bộ của kỹ thuật tin học, được tạo điều kiện tiếp xúc, gặp gỡ, trao đổi với những người làm tin học trong và ngoài nước nhằm nâng cao trình độ, khả năng thực hiện các công trình nghiên cứu và ứng dụng về tin học.

4. Được cấp thẻ "Hội viên Hội Tin học xây dựng Việt Nam" và sử dụng thẻ khi tham gia các sinh hoạt và các hoạt động khác của Hội.

5. Được xin ra khỏi Hội bất kỳ khi nào có nguyện vọng. Khi xin ra Hội phải nộp lại thẻ hội viên.

Chương IV

TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 13. Tổ chức của Hội gồm

- Ban Chấp hành Hội ở Trung ương.
- Các tổ chức trực thuộc Ban Chấp hành trung ương Hội: Văn phòng, Hội đồng khoa học, các tổ chức khoa học công nghệ và dịch vụ. Việc thành lập các tổ chức thuộc Hội theo đúng quy định của pháp luật. Thường trực Ban Chấp hành Trung ương Hội ban hành quy định, quy chế riêng về việc tổ chức, hoạt động và quản lý các tổ chức trực thuộc trên cơ sở quy định của pháp luật

Điều 14. Đại hội Đại biểu toàn quốc

Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội Đại biểu toàn quốc cứ 5 năm họp 1 lần. Trường hợp cần thiết thì có thể triệu tập Đại hội bất thường khi có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội yêu cầu.

Điều 15. Nhiệm vụ của Đại hội

1. Thông qua báo cáo công tác nhiệm kỳ trước và bàn công tác nhiệm kỳ mới.
2. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội nếu có.
3. Bầu Ban Chấp hành Hội ở Trung ương, Ban Kiểm tra.

Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

Điều 16. Ban Chấp hành Hội ở Trung ương

Giữa hai kỳ Đại hội, cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Ban Chấp hành Hội ở Trung ương do Đại hội bầu ra. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định cho mỗi nhiệm kỳ. Ban Chấp hành Hội ở Trung ương cử ra Thường trực gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, Phó Tổng thư ký và Trưởng ban kiểm tra.

Giữa hai kỳ hội nghị của Ban Chấp hành, Ban Thường trực có trách nhiệm thực hiện các nghị quyết của Đại hội và Ban Chấp hành.

Giữa hai nhiệm kỳ có thể bổ sung nhiều nhất bằng 1/5 số ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội ấn định cho mỗi nhiệm kỳ. Việc bổ sung ủy viên Ban Chấp hành do Ban Chấp hành Trung ương Hội quyết định.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Tổng thư ký

Chủ tịch Hội chủ trì các cuộc họp của Hội và Ban Chấp hành Trung ương Hội, điều hành mọi hoạt động của Hội để triển khai các nghị quyết của Đại hội và Ban Chấp hành Trung ương Hội, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội.

Phó Chủ tịch được Chủ tịch phân công lãnh đạo từng mặt hoạt động của Hội. Khi Chủ tịch vắng mặt, nếu cần thì ủy quyền cho một Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch. Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của Hội trong phạm vi, lĩnh vực được phân công.

Tổng thư ký điều hành mọi hoạt động thường nhật của Hội và thường trực giải quyết các công việc do Chủ tịch Hội phân công.

Điều 18. Ban kiểm tra

Ban kiểm tra giúp Ban Chấp hành Trung ương Hội kiểm tra việc chấp hành điều lệ Hội, việc thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Hội và giải quyết thư khiếu tố có liên quan đến các tổ chức cơ sở và hội viên.

Ban kiểm tra có quyền yêu cầu các tổ chức cơ sở và hội viên báo cáo trình bày các vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra đã được thường trực Ban Chấp hành Trung ương Hội quyết định kiểm tra.

Ban kiểm tra có trưởng ban và một số ủy viên. Trưởng Ban kiểm tra là ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội.

Điều 19. Tổ chức cơ sở của Hội

Căn cứ các nghị quyết của Đại hội để thực hiện chương trình hoạt động của Hội, Ban Chấp hành Trung ương Hội sẽ lập ra các tổ chức thích ứng như văn phòng, các cơ sở kinh tế dịch vụ, các cơ sở đào tạo... Việc thành lập phải tuân theo các quy định của pháp luật.

Ban Thường trực quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, biên chế tổ chức và cử những hội viên có năng lực và tin nhiệm phụ trách các cơ sở này. Các cơ sở kinh tế dịch vụ của Hội có tư cách pháp nhân riêng hoặc có thể lấy tư cách pháp nhân chung của Hội. Việc lựa chọn tư cách pháp nhân do Ban Thường trực quyết định. Ban Thường trực quyết định thay đổi (khi cần) biên chế tổ chức và cán bộ phụ trách những cơ sở này nhằm đáp ứng cao nhất các yêu cầu phát triển hoạt động và công tác của Hội.

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
LawSON * 36276

*Chương V***KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT****Điều 20. Khen thưởng**

Hội viên cá nhân và hội viên tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác Hội, có những công trình nghiên cứu khoa học kỹ thuật, sáng kiến phát minh, có thành tích trong công tác đào tạo, giảng dạy tuyên truyền, phổ biến sẽ được Hội khen thưởng, được ưu tiên đăng trong các tạp chí của Hội và kiến nghị Nhà nước khen thưởng.

Điều 21. Kỷ luật

Hội viên cá nhân và tập thể có hoạt động trái với Điều lệ của Hội làm tổn thương đến danh dự và uy tín của Hội phải chịu kỷ luật, phê bình hoặc tước bỏ danh hiệu hội viên.

*Chương VI***TÀI SẢN, TÀI CHÍNH****Điều 22. Tài chính của Hội**

Hội có tài khoản, tài sản và được quản lý sử dụng theo quy định của Hội và pháp luật.

Nguồn thu của Hội bao gồm:

- Hội phí của hội viên đóng cả năm một lần;
- Ủng hộ quyên góp, tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước;
- Kết quả của các hoạt động khoa học, thông tin;

- Kết quả của các hoạt động kinh tế;
 - Tiền trợ cấp của Tổng hội Xây dựng Việt Nam và của Nhà nước (nếu có).
- Phân chi của Hội:

- Chi cho các hoạt động của Hội;
- Xây dựng cơ sở vật chất;
- Chi khen thưởng.

Tài chính của Hội phải được quản lý và chi tiêu theo thể lệ và chế độ thống nhất do Ban chấp hành Hội quy định và phù hợp với pháp luật hiện hành. Khi Hội giải thể hoặc bị giải thể thì toàn bộ tài sản được xử lý theo quy định của pháp luật.

*Chương VII***ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Chỉ có Đại hội Đại biểu toàn quốc của Hội Tin học xây dựng Việt Nam mới có quyền sửa đổi Điều lệ Hội. Hội chỉ ngừng hoạt động hay giải tán khi có:

- Quyết nghị của Đại hội toàn quốc;
- Quyết nghị của cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Ban Chấp hành Trung ương Hội Tin học Xây dựng Việt Nam có nhiệm vụ hướng dẫn thi hành Điều lệ của Hội.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Điều lệ Hội Tin học xây dựng Việt Nam gồm 7 chương, 24 điều, đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc nhất trí thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2004./.

09686276